

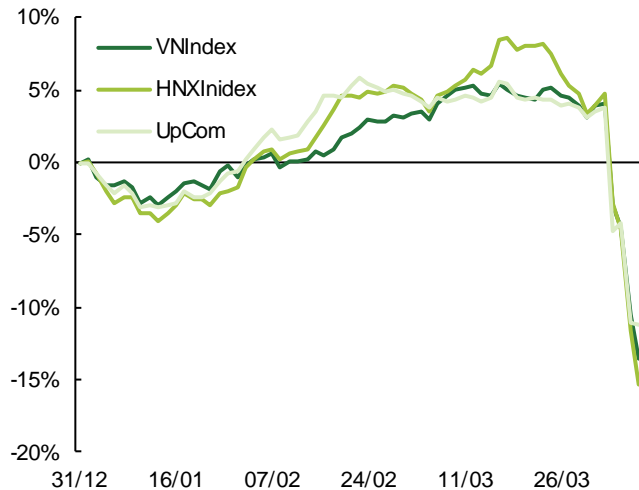
**VN-Index** **1094.3 (-3.40%)**  
1603 Tr. cổ phiếu 32419.4 Tỷ VND (28.00%)

**HNX-Index** **192.58 (-4.21%)**  
144 Tr. cổ phiếu 1942.3 Tỷ VND (50.30%)

**UPCOM-Index** **84.41 (-0.10%)**  
85 Tr. cổ phiếu 1005.6 Tỷ VND (-22.19%)

**VN30F1M** **1178.00 (-0.04%)**  
580,281 HD OI: 57,786 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Chỉ số bật lại khi tiếp cận hỗ trợ 1080 điểm, dù vậy, mức tăng bị thu hẹp đáng kể** cho thấy lực cung phía trên vẫn còn lớn. Thời điểm hiệu lực của chính sách thuế quan đối ứng từ Mỹ đã đến và tâm lý thị trường đang đổi theo kết quả của các cuộc đàm phán. Việt nam đang tích cực xúc tiến các giải pháp cũng như đàm phán thương mại với Hoa Kỳ. Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc dự kiến sẽ đàm phán với Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent vào lúc 16h ngày 09/04 (giờ Mỹ, tức 3h sáng ngày 10/04 giờ Việt Nam). Ngoài ra, ông cũng có kế hoạch gặp gỡ các lãnh đạo của Boeing, SpaceX và Apple trong tuần này.
- **Điểm nhấn trong phiên**, Độ rộng nghiêng về phe bán nhưng đã cải thiện so với phiên trước. Thanh khoản gia tăng trở lại hàm ý dòng tiền lớn quay lại. Số mã thoát sàn nhiều hơn với động lực đến từ nhóm Ngân hàng. Bên cạnh nhóm Nhựa, Gỗ cũng phản ứng tích cực. Nhóm Vingroup (VIC, VRE, VHM) tiếp tục là trụ đỡ cho thị trường khi đóng góp phần lớn vào đà tăng chung, bên cạnh mức phục hồi tốt ghi nhận ở SAB, LPB cũng góp phần kéo chỉ số đi lên. Chiều ngược lại, mức giảm từ VCB, CTG, HPG, tác động tiêu cực nhất lên đà giảm chung. Khối ngoại đảo chiều mua ròng 253,8 tỷ, tập trung nhiều ở MWG, FPT, TCB.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Mặc dù VN-Index có phản ứng bật lại khi tiếp cận hỗ trợ 1080 điểm nhưng mức tăng chưa thuyết phục để xác nhận chặn lại đà giảm. Khả năng chỉ số sẽ tiếp tục rung lắc kiểm định khu vực 1080 điểm ở các phiên tới để củng cố thêm. Dù vậy, lực cầu bắt đáy đã chấp nhận nhập cuộc ở vùng giá hiện tại, tuy mức phục hồi chưa đồng bộ nhưng thanh khoản cải thiện và số mã thoát sàn nâng lên là tín hiệu có thể lạc quan. Hỗ trợ thấp hơn trong xu hướng là khu vực 1040 điểm trong khi kháng cự cho nhịp hồi là ngưỡng 1160 - 1200 điểm.
- Đối với HNX, đà bán tiếp tục gây áp lực và chỉ số đang tiếp cận vùng rủi ro quanh mức đáy của năm 2022, ứng với khu vực 180 - 190 điểm. Khả năng sẽ có lực cầu đỡ tạm thời.
- **Chiến lược chung:** Theo dõi phản ứng tại hỗ trợ, nếu mức phục hồi đồng thuận trên các nhóm ngành tốt hơn có thể kỳ vọng khả năng tạo đáy ngắn hạn. Dù vậy, nên chờ tín hiệu xác nhận rõ ràng hơn là vội vàng giải ngân.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ NT2 – Mua VCB (Xem tiếp tại trang 7)

## Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,094.3 ▼	<b>-3.4%</b>	-17.0%	-17.5%	32,419.4 ▲	<b>28.0%</b>	-7.0%	41.9%	1,603.1 ▲	<b>37.6%</b>	3.8%	65.3%
HNX-Index	192.6 ▼	<b>-4.2%</b>	-19.1%	-19.2%	1,942.3 ▲	<b>3.5%</b>	0.7%	57.9%	143.7 ▲	<b>10.9%</b>	9.3%	91.1%
UPCOM-Index	84.4 ▼	<b>-0.1%</b>	-14.4%	-14.8%	1,005.6 ▼	<b>-11.1%</b>	-18.9%	27.4%	84.7 ▼	<b>-18.0%</b>	-16.9%	41.0%
VN30	1,168.7 ▼	<b>-2.4%</b>	-15.1%	-15.9%	18,898.4 ▼	<b>-23.3%</b>	-11.4%	51.5%	712.1 ▼	<b>-21.2%</b>	-7.1%	66.4%
VNMID	1,546.3 ▼	<b>-5.2%</b>	-20.3%	-22.9%	11,022.9 ▼	<b>-20.5%</b>	3.8%	36.5%	620.6 ▼	<b>-12.9%</b>	12.4%	61.2%
VNSML	1,183.5 ▼	<b>-4.1%</b>	-18.7%	-21.5%	1,769.7 ▼	<b>-26.6%</b>	-13.4%	1.1%	165.7 ▼	<b>-15.0%</b>	1.5%	36.3%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	450.9 ▼	<b>-3.4%</b>	0.0%	0.0%	9,591.4 ▼	<b>-29.5%</b>	-9.1%	44.3%	494.6 ▼	<b>-27.1%</b>	-1.8%	51.3%
Bất động sản	276.0 ▼	<b>-0.3%</b>	0.0%	0.0%	4,534.9 ▼	<b>-18.3%</b>	-7.4%	8.2%	234.5 ▼	<b>-17.9%</b>	6.2%	35.8%
Dịch vụ tài chính	214.7 ▼	<b>-6.4%</b>	0.0%	0.0%	5,508.8 ▼	<b>-13.5%</b>	21.4%	63.9%	333.0 ▼	<b>-3.1%</b>	31.9%	79.9%
Công nghiệp	151.0 ▼	<b>-5.4%</b>	0.0%	0.0%	1,037.2 ▼	<b>-42.4%</b>	-19.1%	17.6%	45.7 ▼	<b>-34.3%</b>	-6.1%	50.5%
Tài nguyên cơ bản	364.7 ▼	<b>-6.3%</b>	0.0%	0.0%	2,058.8 ▼	<b>-17.0%</b>	12.8%	67.0%	110.0 ▼	<b>-14.0%</b>	17.3%	78.3%
Xây dựng - Vật Liệu	135.6 ▼	<b>-4.0%</b>	0.0%	0.0%	1,391.4 ▼	<b>-5.0%</b>	18.4%	43.1%	86.3 ▲	<b>10.1%</b>	31.2%	79.4%
Thực phẩm	415.8 ▼	<b>-3.2%</b>	0.0%	0.0%	2,270.4 ▼	<b>-22.1%</b>	4.2%	41.5%	79.2 ▼	<b>-14.1%</b>	17.5%	77.7%
Bán Lẻ	883.1 ▼	<b>-5.5%</b>	0.0%	0.0%	1,279.7 ▼	<b>-29.6%</b>	12.7%	77.0%	26.7 ▼	<b>-25.7%</b>	23.8%	114.0%
Công nghệ	474.4 ▼	<b>-0.3%</b>	0.0%	0.0%	2,016.7 ▼	<b>-18.6%</b>	22.3%	66.8%	24.8 ▼	<b>-13.5%</b>	23.1%	75.1%
Hóa chất	136.2 ▼	<b>-6.6%</b>	0.0%	0.0%	937.4 ▼	<b>-14.0%</b>	20.1%	29.0%	31.5 ▲	<b>2.9%</b>	28.8%	65.6%
Tiện ích	535.9 ▼	<b>-3.6%</b>	0.0%	0.0%	573.5 ▼	<b>-26.0%</b>	-0.9%	49.9%	29.1 ▼	<b>-29.1%</b>	-0.4%	49.7%
Dầu khí	49.6 ▼	<b>-6.8%</b>	0.0%	0.0%	326.7 ▼	<b>-34.2%</b>	18.7%	54.1%	18.4 ▼	<b>-21.2%</b>	39.1%	104.3%
Dược phẩm	351.9 ▼	<b>-0.7%</b>	0.0%	0.0%	83.0 ▼	<b>-34.2%</b>	-16.0%	-1.6%	6.4 ▼	<b>-47.3%</b>	-18.8%	22.2%
Bảo hiểm	66.9 ▼	<b>-5.1%</b>	0.0%	0.0%	77.6 ▼	<b>-33.2%</b>	10.6%	73.6%	2.2 ▼	<b>-30.6%</b>	9.4%	86.7%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,094.3 ▼	<b>-3.4%</b>	<b>-13.6%</b>	12.6x	1.5x
SET-Index	Thái Lan	1,088 ▲	<b>1.3%</b>	<b>-22.3%</b>	14.2x	1.0x
JCI-Index	Indonesia	5,968 ▼	<b>-0.5%</b>	<b>-15.7%</b>	13.7x	1.7x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	10,344 ▼	<b>-2.9%</b>	<b>-17.8%</b>	13.6x	1.2x
PSEI Index	Phillipines	6,006 ▬	<b>0.0%</b>	<b>-8.0%</b>	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,187 ▲	<b>1.3%</b>	<b>-4.9%</b>	13.5x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	20,264 ▬	<b>0.7%</b>	<b>1.0%</b>	10.1x	1.1x
Nikkei 225	Nhật Bản	31,714 ▼	<b>-3.9%</b>	<b>-20.5%</b>	16.4x	1.7x
S&P 500	Mỹ	4,983 ▼	<b>-1.6%</b>	<b>-15.3%</b>	21.3x	4.3x
Dow Jones	Mỹ	37,646 ▼	<b>-0.8%</b>	<b>-11.5%</b>	19.8x	4.8x
FTSE 100	Anh	7,723 ▼	<b>-2.4%</b>	<b>-5.5%</b>	11.7x	1.8x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	4,650 ▼	<b>-2.6%</b>	<b>-5.0%</b>	14.1x	1.9x
<hr/>						
DXV		102 ▼	<b>-1.0%</b>	<b>-5.7%</b>		
USDVND		26,051 ▲	<b>1.0%</b>	<b>2.2%</b>		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

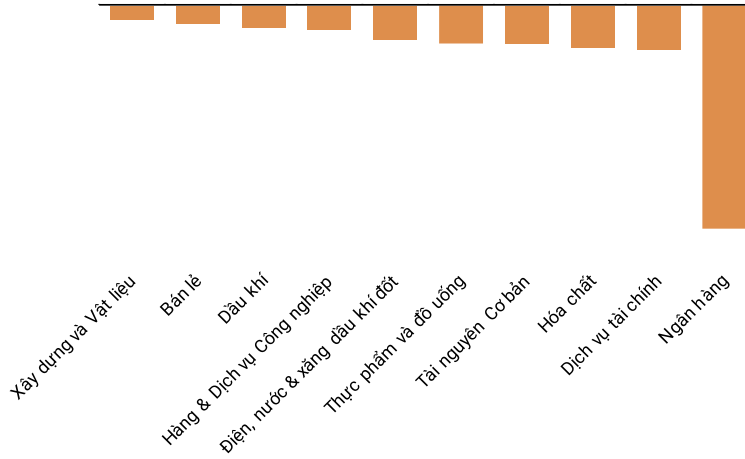
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá				
	1D	1M	%YTD	%YoY	
Dầu Brent	▼	<b>-3.8%</b>	<b>-14.1%</b>	<b>-19.0%</b>	<b>-32.4%</b>
Dầu WTI	▼	<b>-5.7%</b>	<b>-14.6%</b>	<b>-20.1%</b>	<b>-32.8%</b>
Khí gas	▼	<b>-4.0%</b>	<b>-20.2%</b>	<b>-3.4%</b>	<b>87.5%</b>
Than cốc (*)	▬	<b>0.0%</b>	<b>-3.7%</b>	<b>-18.6%</b>	<b>-21.6%</b>
Thép HRC (*)	▼	<b>-3.4%</b>	<b>-3.9%</b>	<b>-5.8%</b>	<b>-12.8%</b>
PVC (*)	▬	<b>0.0%</b>	<b>-1.6%</b>	<b>-1.2%</b>	<b>-11.6%</b>
Phân Urea (*)	▼	<b>-0.5%</b>	<b>-5.6%</b>	<b>3.0%</b>	<b>18.8%</b>
Cao su thiên nhiên	▼	<b>-3.4%</b>	<b>-21.1%</b>	<b>-20.2%</b>	<b>-6.4%</b>
Bông Cotton	▼	<b>-0.8%</b>	<b>1.1%</b>	<b>-4.3%</b>	<b>-23.9%</b>
Đường	▼	<b>-2.6%</b>	<b>-0.7%</b>	<b>-5.6%</b>	<b>-15.4%</b>
World Container Index	▬	<b>0.0%</b>	<b>-13.1%</b>	<b>-41.9%</b>	<b>-22.1%</b>
Baltic Dirty tanker Index	▬	<b>0.5%</b>	<b>25.8%</b>	<b>19.3%</b>	<b>-5.1%</b>
<hr/>					
Vàng	▲	<b>2.1%</b>	<b>4.7%</b>	<b>16.0%</b>	<b>29.4%</b>
Bạc	▬	<b>0.8%</b>	<b>-6.8%</b>	<b>4.9%</b>	<b>7.7%</b>

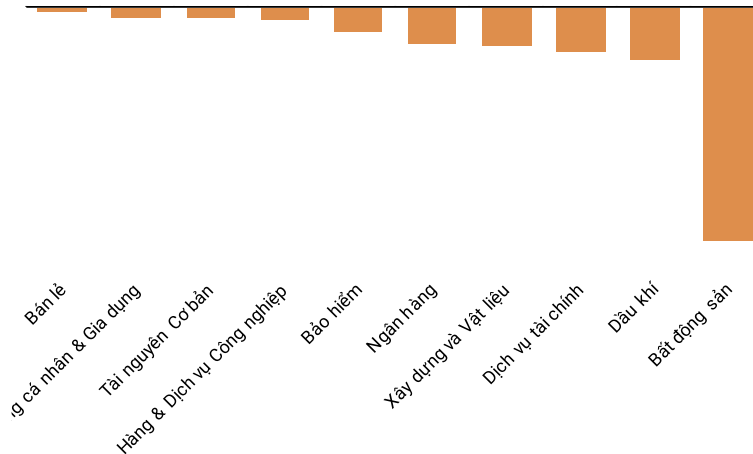
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

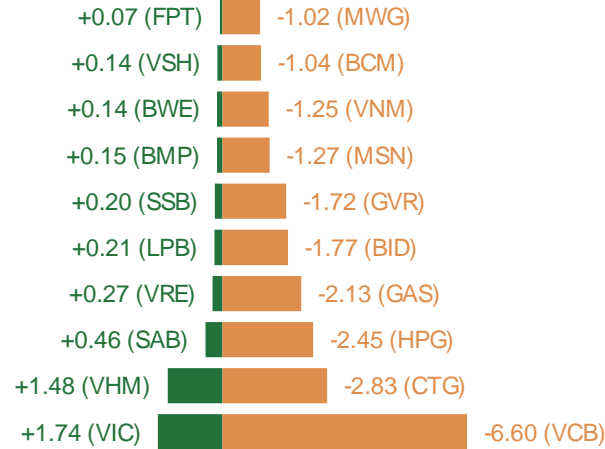
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



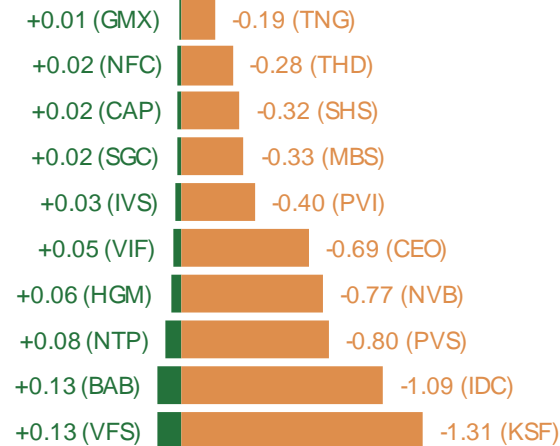
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

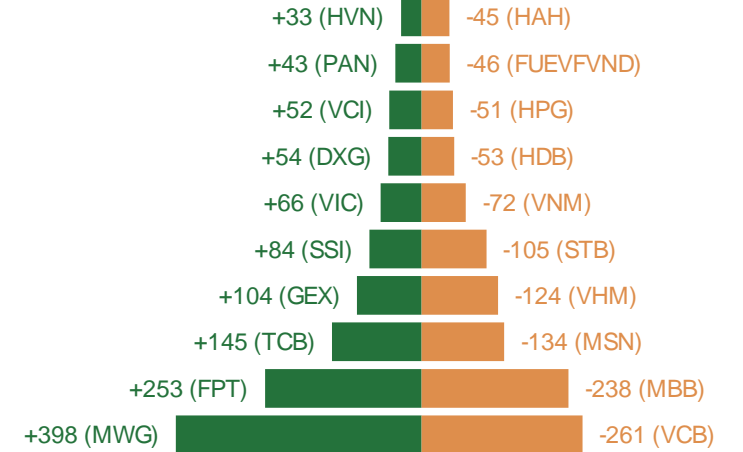


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

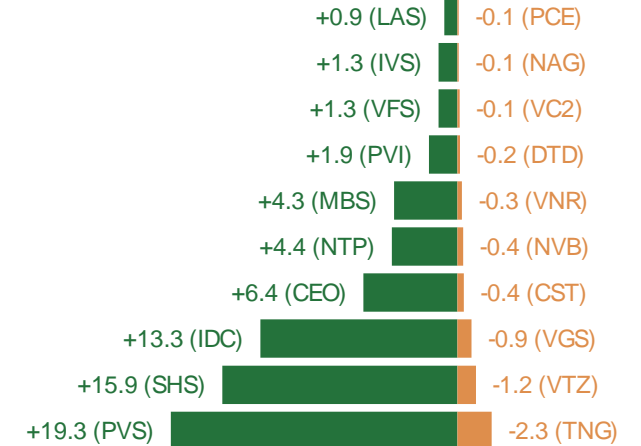


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



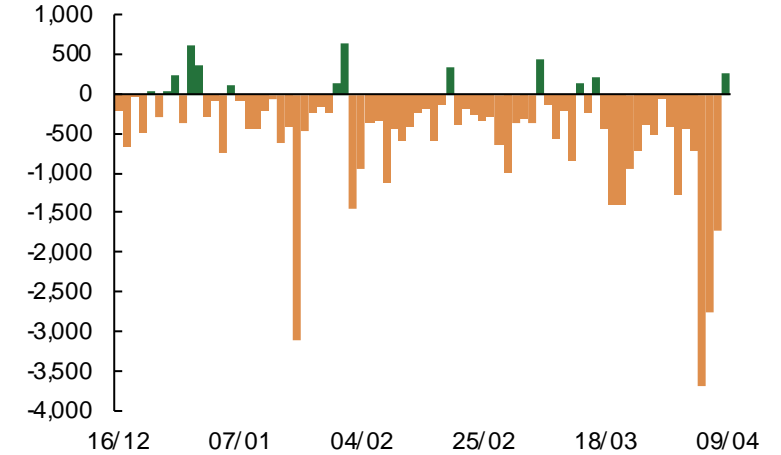
	FPT	HPG	SSI	MBB	STB
%DoD	0.2%	-7.0%	-6.8%	-1.2%	-4.9%
Giá trị	1,760	1,653	1,534	1,245	1,049

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VHM	HDB	FPT	GEX	MSB
%DoD	3.2%	-5.9%	0.2%	-6.8%	-2.0%
Giá trị	454	324	160	139	108

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



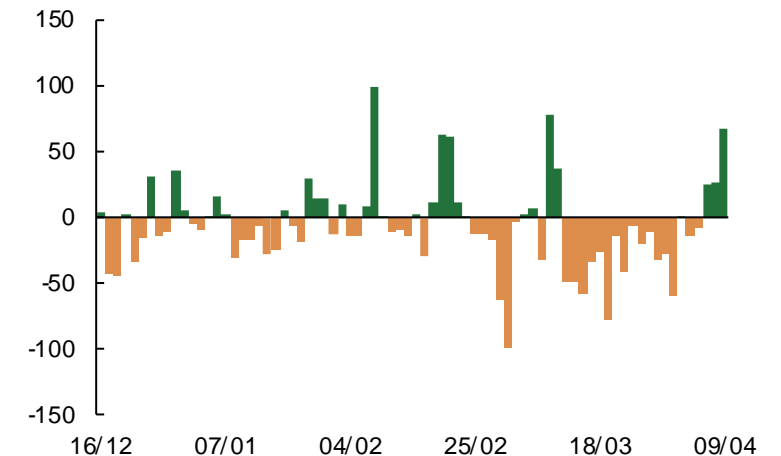
	SHS	PVS	MBS	CEO	HUT
%DoD	-2.5%	-9.7%	-8.2%	-9.6%	0.0%
Giá trị	337	310	189	163	70

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	IDC	PSI	TIG	NTP
%DoD	0.0%	-10.0%	-8.8%	-9.9%	1.1%
Giá trị	238	39	13	9	6

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh có bóng nến trên dài, vol tăng
- ✓ Hỗ trợ: 1060 - 1080.
- ✓ Kháng cự: 1160 – 1180.
- ✓ Xu hướng: Rung lắc, tiếp tục kiểm định vùng tâm lý 1100 điểm.
- ✓ VN-Index có phiên đầu tiên tiếp cận hỗ trợ trong khu vực 1080 – 1100 điểm trên đà giảm, dù phản ứng bật lại tương đối tốt nhưng cần củng cố thêm. Thân nến không duy trì được mức giá cao cho thấy lực bán còn chi phối.

**Chiến lược:** Tiếp tục theo dõi phản ứng tại hỗ trợ, nếu mức phục hồi đồng thuận trên các nhóm ngành tốt hơn có thể kỳ vọng khả năng tạo đáy ngắn hạn.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến giằng co biên độ cao, vol tăng
- ✓ Hỗ trợ: 1130 - 1150.
- ✓ Kháng cự: 1200.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định hỗ trợ
- ✓ Mức phục hồi chưa thật sự thuyết phục nên khả năng vận động sẽ cần kiểm định lại hỗ trợ bên dưới lần nữa.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	<b>NT2</b>	<b>CUT LOSS</b>	Current price	<b>16.25</b>	P/E (x)	56.4
Exchange	HOSE		Action price	<b>19.95</b>	P/B (x)	1.4
Sector	Sản xuất & Phân phối Điện		Cut loss price (10/4)	<b>16.25</b>	EPS	288.0
					ROE	1.9%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá sụt giảm theo đà bán tháo chung của thị trường.
- Hỗ trợ trung hạn quanh khu vực 17 – 17.5 tương ứng đáy cũ đã bị sập gây cho thấy rủi ro tiếp tục điều chỉnh cao hơn.
- Giá phục hồi lên ngưỡng 17 nhưng tiếp tục bị chi phối và giảm trở lại cho thấy vùng cung quanh 17 được xác lập
- Chỉ báo RSI, MACD lao dốc và chưa có dấu hiệu cải thiện.
- KN cắt lỗ khi có nhịp hồi để tránh mức sụt giảm sâu hơn.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>VCB</b>	<b>BUY</b>	Current price	52.5		P/E (x)	13.0
Exchange	HOSE		Action price (10/4)	52.5		P/B (x)	2.8
Sector	Ngân hàng		Target price	58	10.5%	EPS	4048.9
			Cut loss	49	-6.7%	ROE	18.6%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Large



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá điều chỉnh về hỗ trợ trung hạn mạnh quanh MA200 khung đồ thị tuần.
  - Chỉ báo RSI cũng tiếp cận mức quá bán cao.
  - Khả năng sẽ có nhịp phục hồi kỹ thuật kiểm định lại các mức kháng cự trên.
- ➔ KN tham gia quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.



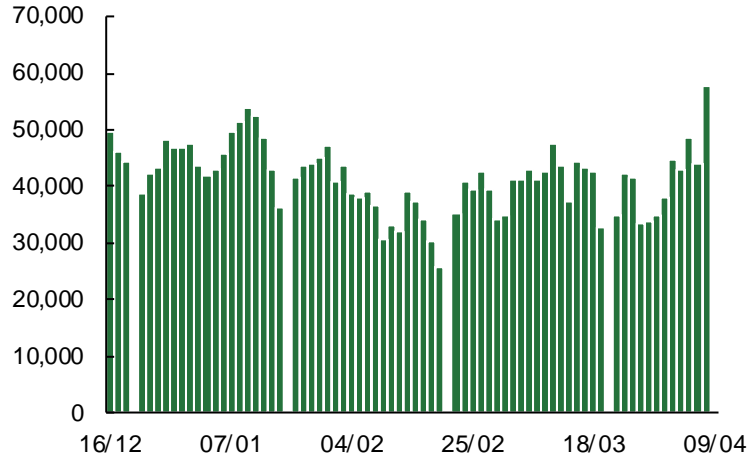
**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	NT2	Cắt lỗ	10/04/2025	16.25	19.95	-18.5%	22.0	10.3%	19	-4.8%	Đà phục hồi yếu
2	VCB	Mua	10/04/2025	52.50	52.50	0.0%	58.0	10.5%	49	-6.7%	Điều chỉnh về hỗ trợ trung hạn

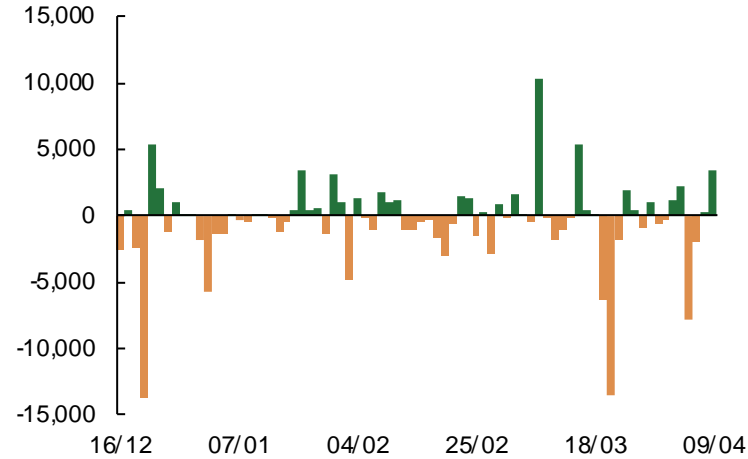
**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	08/04/2025	9.93	12.45	-20.2%	13.5	8.4%	12	-3.6%	Sụt giảm theo thị trường chung

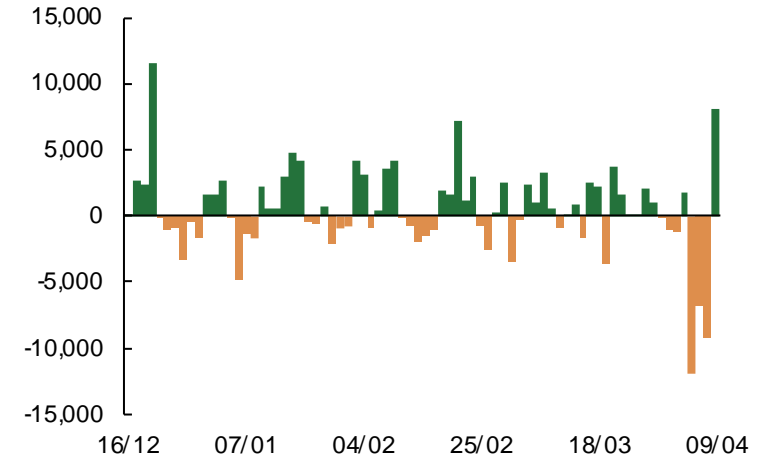
**Khối lượng mở (Open interest)**



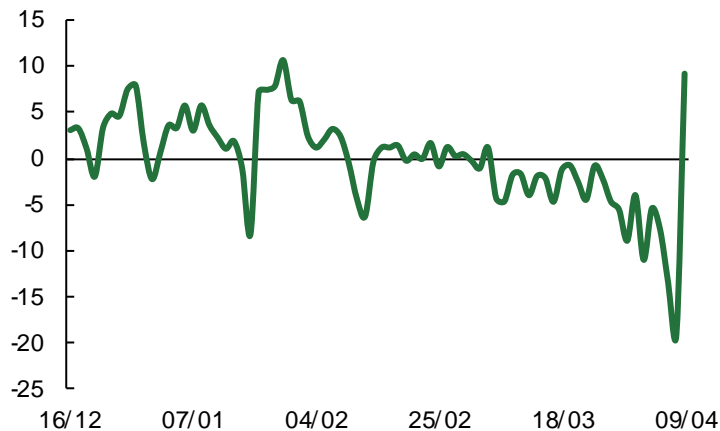
**Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)**



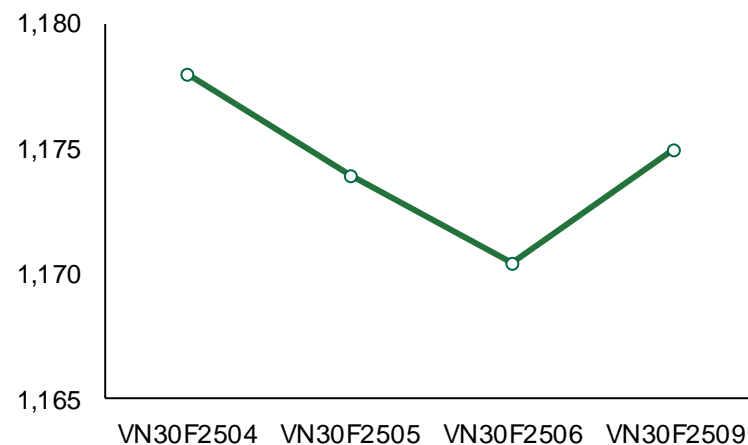
**Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)**



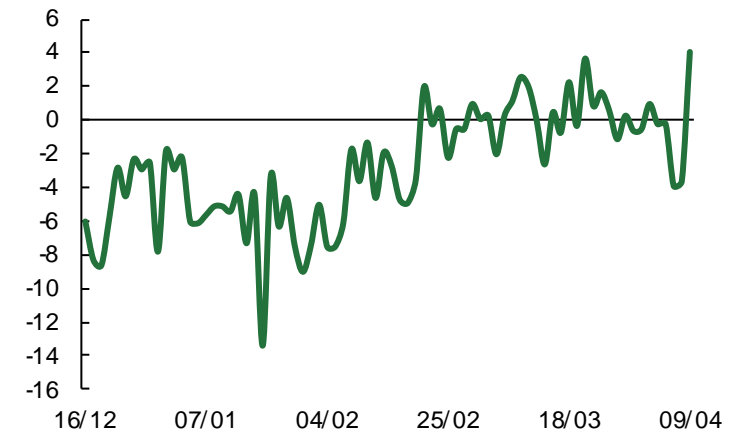
**Basis hợp đồng tương lai**



**Đường cong hợp đồng tương lai**



**VN30F1M – VN30F2M**





### Tín hiệu kỹ thuật

- VN30F2504 mở cửa tạo gap giảm lớn đầu phiên khi tâm lý bi quan vẫn đè nặng thị trường nhưng lực cầu tham gia bắt đáy tốt trong phiên đã giúp vận động giá phục hồi mạnh mẽ sau đó và kết phiên gần tham chiếu.
- Nhìn chung đà giảm vẫn chi phối, phản ứng bật tăng mang tính phục hồi kỹ thuật nên khả năng dao động sẽ rung lắc mạnh để củng cố lại xu hướng. Do đó, lưu ý biên độ có thể sẽ cao ở các phiên tới
- Vị thế Long, Short nên chờ xác nhận ở những ngưỡng quan trọng sẽ tối ưu hơn. Kháng cự trong nhịp hồi là ngưỡng 1200 điểm trong khi hỗ trợ duy trì động lượng là ngưỡng 1160 điểm.

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	<1160	1130	1175	30 : 15
Long	>1200	1225	1190	25 : 10

### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,168.7	-28.8						
VN30F2504	1,178.0	-0.5	580,281	57,786	1,168.9	9.1	17/04/2025	8
VN30F2505	1,173.9	-8.2	2,050	2,556	1,169.7	4.2	15/05/2025	36
VN30F2506	1,170.4	-22.8	615	969	1,170.6	-0.2	19/06/2025	71
VN30F2509	1,175.0	-6.7	428	659	1,173.2	1.8	18/09/2025	162

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">TCM</a>	27,800	48,200	73.4%	Mua
<a href="#">AST</a>	49,900	65,800	31.9%	Mua
<a href="#">DGW</a>	28,750	48,500	68.7%	Mua
<a href="#">DBD</a>	45,800	68,000	48.5%	Mua
<a href="#">HAH</a>	45,050	61,200	35.8%	Mua
<a href="#">PNJ</a>	62,800	111,700	77.9%	Mua
<a href="#">HPG</a>	21,300	32,400	52.1%	Mua
<a href="#">DRI</a>	8,547	15,100	76.7%	Mua
<a href="#">DPR</a>	34,800	43,500	25.0%	Mua
<a href="#">VNM</a>	52,000	72,500	39.4%	Mua
<a href="#">STB</a>	33,100	38,800	17.2%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">ACB</a>	21,800	31,900	46.3%	Mua
<a href="#">MBB</a>	20,650	31,100	50.6%	Mua
<a href="#">MSB</a>	10,000	13,600	36.0%	Mua
<a href="#">SHB</a>	10,950	12,400	13.2%	Tăng tỷ trọng
<a href="#">TCB</a>	23,600	30,700	30.1%	Mua
<a href="#">TPB</a>	11,700	19,700	68.4%	Mua
<a href="#">VIB</a>	16,950	22,900	35.1%	Mua
<a href="#">VPB</a>	15,950	24,600	54.2%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
<a href="#">CTG</a>	33,800	42,500	25.7%	Mua
<a href="#">HDB</a>	18,200	28,000	53.8%	Mua
<a href="#">VCB</a>	52,500	69,900	33.1%	Mua
<a href="#">BID</a>	32,450	41,300	27.3%	Mua
<a href="#">LPB</a>	31,500	28,700	-8.9%	Giảm tỷ trọng
<a href="#">MSH</a>	43,950	58,500	33.1%	Mua
<a href="#">IDC</a>	34,300	72,000	109.9%	Mua
<a href="#">SZC</a>	31,350	49,500	57.9%	Mua
<a href="#">BCM</a>	56,800	80,000	40.8%	Mua
<a href="#">SIP</a>	64,500	88,000	36.4%	Mua
<a href="#">IMP</a>	39,450	41,800	6.0%	Nắm giữ
<a href="#">VHC</a>	47,200	83,900	77.8%	Mua
<a href="#">ANV</a>	12,400	17,200	38.7%	Mua
<a href="#">FMC</a>	35,300	50,300	42.5%	Mua
<a href="#">SAB</a>	44,100	64,000	45.1%	Mua
<a href="#">MWG</a>	46,250	73,600	59.1%	Mua
<a href="#">VSC</a>	13,950	18,200	30.5%	Mua
<a href="#">GMD</a>	42,200	71,000	68.2%	Mua
<a href="#">PVT</a>	18,600	31,500	69.4%	Mua

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Việt nam tích cực ứng phó với căng thẳng thương mại:** Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc dự kiến sẽ đàm phán với Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent vào lúc 16h ngày 09/04 (giờ Mỹ, tức 3h sáng ngày 10/04 giờ Việt Nam). Ngoài ra, ông cũng có kế hoạch gặp gỡ các lãnh đạo của Boeing, SpaceX và Apple trong tuần này.

Đây được xem là cuộc gặp then chốt trong bối cảnh Việt Nam đang đối mặt với mức thuế 46% cho hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Trước đó, Đại diện Thương mại Mỹ Jamieson Greer đánh giá cao sự chủ động phối hợp và quan điểm thẳng thắn, trách nhiệm, thiện chí từ phía Việt nam.

**Thuế quan đối ứng của Mỹ với hơn 80 nền kinh tế chính thức có hiệu lực:** Chính sách thuế quan đối ứng của ông Trump chính thức có hiệu lực từ 0h01 ngày 9/4 theo giờ miền Đông (11h01 giờ Việt Nam). Tính chung, hàng nhập khẩu từ 86 quốc gia/vùng lãnh thổ hiện phải chịu mức thuế cao hơn từ 11% đến 84%. Trung Quốc sẽ phải chịu tổng mức thuế 104% đối với hàng hóa xuất khẩu sang Mỹ, gồm mức thuế đối ứng 34% và mức thuế bổ sung 50% do ông Trump quyết định vào 8/4.

**Ông Trump cho biết Liên minh châu Âu (EU) cần cam kết mua 350 tỷ USD năng lượng Mỹ để được cắt giảm thuế quan đối ứng.** Các quan chức Mỹ cũng cho biết chính quyền Trump đang thảo luận một thương vụ lớn về LNG với những đối tác như Nhật Bản, Hàn Quốc.

**Hàng trăm công ty Trung Quốc lên kế hoạch mua lại cổ phiếu nhằm ổn định thị trường:** Tính đến ngày 8/4, có 174 công ty Trung Quốc niêm yết đã công bố kế hoạch mua lại cổ phiếu hoặc tăng tỷ lệ sở hữu, tổng số tiền đã công bố hơn 10 tỷ NDT (1,38 tỷ USD). Các doanh nghiệp nhà nước như PetroChina, Sinopec, Tập đoàn Năng lượng Quốc gia, Tập đoàn Than Trung Quốc, AVIC, Energy China... cũng công bố kế hoạch tăng tỷ lệ sở hữu.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**BFC: Phân bón Bình Điền hoàn thành 44,5% chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025 trong Quý I**

Trong quý I, Công ty ước đạt 192.530 tấn, bằng 128,5% cùng kỳ năm ngoái; sản lượng tiêu thụ đạt 196.867 tấn, bằng 138,3% quý I/2024. Theo đó, tổng doanh thu ước đạt 2.623,4 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 124,7 tỷ đồng, lần lượt bằng 133% và 137% cùng kỳ năm trước. Với kết quả này, Công ty đã thực hiện được 35,3% chỉ tiêu tổng doanh thu và 44,5% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế so với kế hoạch năm 2025.

Ngày 29/04 tới đây, Phân bón Bình Điền sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

### **PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801